

Số: /KH-UBND

Long An, ngày tháng 6 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Long An

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án 766) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Triển khai kịp thời, đồng bộ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) thông qua môi trường số, góp phần đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia.

b) Thay đổi, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương trong việc chủ động triển khai chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện tiếp cận thông tin pháp luật được thuận lợi, nhanh chóng, chính xác, dễ hiểu, dễ áp dụng.

c) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm tích hợp, dùng chung nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác PBGDPL. Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có, đồng thời ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại để phối hợp xây dựng kho dữ liệu số về PBGDPL, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hỗ trợ truyền thông chính sách pháp luật hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### 2. Yêu cầu

a) Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của địa phương được quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số về PBGDPL. Trong đó, xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, trách nhiệm, kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tham mưu, chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Kết hợp, lồng ghép các hoạt động của Đề án 766 với việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang được triển khai thực hiện tại địa phương; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **3. Mục tiêu cụ thể**

#### ***a) Giai đoạn 01 (từ năm 2025 đến năm 2027)***

- Nâng cấp, hoàn thiện Trang thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh thành Cổng thông tin điện tử PBGDPL của tỉnh với chức năng chính là cung cấp thông tin pháp luật, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện liên thông, kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với các Cổng thông tin điện tử PBGDPL của quốc gia, Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Trang thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương đã và đang được xây dựng, vận hành theo yêu cầu của Chính phủ, của tỉnh, của địa phương; xây dựng, triển khai các ứng dụng số phục vụ công tác PBGDPL, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Phân đầu ít nhất 80% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 60% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; ít nhất 80% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, trong đó ít nhất 75% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

#### ***b) Giai đoạn 02 (từ năm 2028 đến năm 2030)***

- Tiếp tục hoàn thiện việc nâng cấp Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh, bảo đảm vai trò trung tâm cung cấp thông tin, PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp. Cập nhật thường xuyên, tích hợp với Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, bảo đảm truy cập thuận tiện, bảo mật và khai thác hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

- Phân đầu ít nhất 90% người dân sinh sống tại khu vực thành thị và ít nhất 70% người dân sinh sống tại khu vực nông thôn được tiếp cận, tìm hiểu pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; 100% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang tham mưu thực hiện công tác PBGDPL, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, trong đó ít nhất 90% hoạt động tập huấn được thực hiện bằng hình thức trực tuyến. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sử dụng, khai thác các tiện ích, nền tảng, ứng dụng số PBGDPL tham gia đánh giá đạt 90%.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, địa phương về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

Quán triệt, chỉ đạo, triển khai, phổ biến về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, tổ chức, doanh nghiệp... bằng hình thức phù hợp; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia và đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác PBGDPL cho người dân, doanh nghiệp.

- *Cơ quan, đơn vị thực hiện:* các sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh, UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hàng năm; tổ chức triển khai, quán triệt: năm 2025.

## **2. Tham gia hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

a) Tham gia nghiên cứu góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật theo hướng bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

b) Tham gia nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù, huy động, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học và cá nhân tham gia, hỗ trợ, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong PBGDPL.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp, các sở, ngành tỉnh, UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Theo chỉ đạo của Trung ương.

## **3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PBGDPL**

a) Tham gia xây dựng, phát triển các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về PBGDPL với các chức năng chính, bao gồm: khảo sát trực tuyến, lắng nghe dư luận, báo cáo, thống kê công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; quản lý hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở; các tính năng khác nhằm nắm bắt nhu cầu, phản ánh thực trạng, tình hình triển khai hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ngành tỉnh, UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hàng năm và theo chỉ đạo của Trung ương.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kỹ năng, nghiệp vụ về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cho

cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, người dân, doanh nghiệp...

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hàng năm.

#### **4. Chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL phục vụ người dân, doanh nghiệp**

a) Phối hợp với Trung ương cập nhật kho dữ liệu số PBGDPL dùng chung.

b) Tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Cổng thông tin điện tử PBGDPL của Quốc gia, Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Trang thông tin điện tử các sở, ngành, địa phương.

c) Triển khai các hoạt động PBGDPL trên các ứng dụng công nghệ thông tin: mạng xã hội (zalo, facebook), ứng dụng VNeID, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, các nền tảng số... để nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành tỉnh; UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hàng năm; theo chỉ đạo của Trung ương.

#### **5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

a) Tập trung nâng cao năng lực chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ thực hiện công tác PBGDPL, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và sản xuất nội dung số.

b) Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Cung cấp các công cụ hỗ trợ (toolkit) cho người làm công tác PBGDPL nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản lý nội dung số.

- *Cơ quan chủ trì*: Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Hàng năm.

#### **6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL**

a) Tận dụng hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, phù hợp với lộ trình xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia; khảo sát, đánh giá nhu cầu đề xuất, phát triển

hạ tầng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; thuê dịch vụ công nghệ thông tin triển khai, nâng cấp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác PBGDPL.

b) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, cơ quan, tổ chức, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức liên quan;

- *Thời gian thực hiện:* Hàng năm, theo chỉ đạo của Trung ương.

## **7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác PBGDPL**

a) Rà soát, đánh giá định kỳ mức độ an toàn thông tin và an ninh mạng của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan trong quá trình chuyển đổi số công tác PBGDPL, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

b) Triển khai các giải pháp bảo mật phù hợp, bao gồm mã hóa dữ liệu, xác thực người dùng, kiểm soát truy cập và bảo vệ hệ thống trước các nguy cơ tấn công mạng.

c) Tích hợp các tiêu chuẩn an toàn thông tin quốc gia, thực hiện quy trình kiểm thử, giám sát và ứng phó sự cố an ninh mạng, diễn tập thực chiến trong các hệ thống PBGDPL số.

d) Nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng an toàn thông tin cho nguồn nhân lực thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL nhằm giảm thiểu rủi ro trong sử dụng, quản lý hệ thống PBGDPL số.

đ) Phối hợp với cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin, bảo đảm khả năng phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố an ninh mạng.

- *Cơ quan chủ trì:* Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tư pháp; UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, tổ chức liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hàng năm.

**8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án 766 để rút kinh nghiệm bằng các hình thức phù hợp nhằm bảo đảm thực chất, hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp; chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Đề án 766 tại các sở, ngành, địa phương; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án 766 trên địa bàn**

- *Cơ quan chủ trì:* Sở Tư pháp; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ; UBND các xã, phường.

- *Cơ quan phối hợp*: Các cơ quan, tổ chức liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: Theo định kỳ và hàng năm.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Giao Sở Tư pháp** chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Đề án 766; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 766 cho phù hợp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án 766 về Bộ Tư pháp theo thời gian quy định.

#### **2. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở ngành tỉnh, địa phương đề xuất dự toán kinh phí triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trong công tác PBGDPL theo Kế hoạch này, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện Đề án 766 theo quy định.

#### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, các sở ngành tỉnh, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Bảo đảm hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, đường truyền kết nối triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Giới thiệu, hướng dẫn các giải pháp về công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL. Chỉ đạo các doanh nghiệp công nghệ số thuộc ngành phối hợp với Sở Tư pháp trong quá trình thực hiện Đề án này.

#### **4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh**

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án 766 trên địa bàn; tăng cường các hoạt động tuyên truyền về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác PBGDPL cho các thành viên, đoàn viên, hội viên; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

#### **5. Các sở, ngành tỉnh**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác PBGDPL trong các chương trình, kế hoạch về PBGDPL của cơ quan, đơn vị mình. Định kỳ, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án 766 về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) lồng ghép trong báo cáo công tác PBGDPL hàng năm theo thời gian quy định.

#### **6. UBND các địa phương**

Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 766 giai đoạn 2025 - 2030 và hàng năm trên địa bàn. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Đề án 766 chung trong Báo cáo công tác Tư pháp hàng năm gửi về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp tổng hợp) theo thời gian quy định.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, các sở, ngành tỉnh, UBND các địa phương, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tư pháp (Cục PBGDPL và TGPL);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, Phó VP.UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Phòng, Trung tâm thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT (NCTCD).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**